

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ

Ngày: 14/10/2019

(V/v: Chị T xin ly hôn anh

L.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH

Vụ án được xét xử theo thủ tục rút gọn với những thành phần tiến hành tố tụng như sau:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Hoàng Ngọc Sơn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Quốc Huy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2019/TLST- HNGĐ ngày 24/9/2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1983. HKTT: AT, xã P, huyện QV, tỉnh BN. Hiện tạm trú ở: Tổ 3, Khu phố 2, xã UH, huyện TU, tỉnh BD. Đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chi L, sinh năm 1981. Có mặt.

HKTT, chỗ ở: thôn AT, xã PL, huyện QV, tỉnh BN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nguyên đơn là chị T trình bày trong bản tự khai gửi cho Tòa án: Tôi kết hôn với anh Nguyễn Chi L, sinh năm 1981 ở An Trạch, Phù Lãng, Quế Võ, Bắc Ninh ngày 04/7/2003 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật, đăng ký kết hôn ở UBND xã Phù Lãng, Quế Võ, Bắc Ninh. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng nhà chồng ở An Trạch, Phù Lãng, Quế Võ, Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong việc làm ăn, sinh hoạt và quan hệ với gia đình. Đến khoảng tháng 3/2009 thì vợ chồng ly thân, cắt đứt mọi quan hệ, hai bên đều không có biện pháp nào để đoàn tụ. Nay tôi xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chúng tôi.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Kiều Anh, sinh ngày 30/10/2004 và Nguyễn Chi Nguyên, sinh ngày 16/9/2006. Hiện các cháu vẫn đang ở với bố tại An Trạch, Phù Lãng, Quế Võ, Bắc Ninh. Ly hôn tôi đề nghị giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay. Về cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công sức vợ chồng: Tôi không yêu cầu gì.

Quá trình giải quyết vụ án, vì điều kiện tôi không thể đến tham gia giải quyết vụ án ở Tòa án được, nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tôi.

Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Theo bị đơn là anh Nguyễn Chi L trình bày: Tôi kết hôn với chị Phan Thị T ngày 04/7/2003 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật, đăng ký kết hôn ở UBND xã Phù Lãng, Quế Võ, Bắc Ninh. Trước khi kết hôn chị T ở quê là thôn Nà Đâu, xã Hảo Nghĩa, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Cạn (Con ông Huyền, bà Hạ). Sau khi cưới chị T chuyển hộ khẩu về với tôi ở An Trạch, Phù Lãng, Quế Võ, Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong việc làm ăn, ngoài ra vợ tôi còn không hợp với mẹ tôi dẫn đến mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu, bố tôi thì mất sớm từ năm 1998. Đến khoảng tháng 3/2009 thì chị T bỏ nhà đi về quê, sau lại đi vào miền Nam làm ăn sinh sống trong đó. Hiện nay chị T ở Tổ 3, Khu phố 2, Uyên Hưng, Tân Uyên, Bình Dương. Từ đó vợ chồng ly thân cắt đứt mọi quan hệ, hai bên đều không có biện pháp nào để đoàn tụ. Nay tôi thấy vợ chồng ly thân đã lâu, không còn tình cảm, không thể đoàn tụ được, nên tôi nhất trí ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Kiều Anh, sinh ngày 30/10/2004 và Nguyễn Chi Nguyên, sinh ngày 16/9/2006. Hiện các cháu vẫn đang ở với tôi từ trước đến nay. Ly hôn tôi xin được nuôi cả hai con, đây cũng là nguyện vọng của các cháu và chị T cũng nhất trí cho tôi nuôi cả hai con. Về cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu.

Về tài sản, công sức vợ chồng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Thẩm phán xét xử quyết định. Tất cả đều đã đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị T và anh L đều xác định vợ chồng mâu thuẫn đã lâu, dẫn đến ly thân từ tháng 3/2009 đến nay cắt đứt mọi quan hệ, hai bên đều không có biện pháp nào để đoàn tụ. Đến nay cũng không còn tình cảm vợ chồng, nên anh L nhất trí ly hôn với chị T. Do đó áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình. Điều 235, 147- Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Thẩm phán xử cho chị T được ly hôn anh L. Về con chung vợ chồng có hai con là Nguyễn Kiều Anh, sinh ngày 30/10/2004 và Nguyễn Chi Nguyên, sinh ngày 16/9/2006. Hiện các cháu vẫn đang ở với anh L

từ trước đến nay. Ly hôn chị T nhất trí giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay, anh L cũng xin được nuôi cả hai con, phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Nên cần ghi nhận sự tự nguyện này, giao hai con cho anh L trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con chị T, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và công sức vợ chồng: Chị T, anh L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí LHST: Chị T phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ^oợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, nhận định:

Chị T anh L kết hôn với nhau ngày 04/7/2003 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật, đăng ký kết hôn ở UBND xã Phù Lãng, Quế Võ, Bắc Ninh. Nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Trước khi kết hôn chị T ở quê là thôn Nà Đầu, xã Hảo Nghĩa, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Cạn. Sau khi cưới chị T chuyển hộ khẩu về ở với anh L tại An Trạch, Phù Lãng, Quế Võ, Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong việc làm ăn, sinh hoạt và quan hệ với gia đình anh L. Đến khoảng tháng 3/2009 thì chị T bỏ nhà đi về quê, sau lại đi vào miền Nam làm ăn sinh sống trong đó. Hiện nay chị T ở Tổ 3, Khu phố 2, Uyên Hưng, Tân Uyên, Bình Dương. Từ đó vợ chồng ly thân cắt đứt mọi quan hệ, hai bên đều không có biện pháp nào để đoàn tụ. Nay vợ chồng đều xác định không còn tình cảm, không thể đoàn tụ được nữa. Chị T yêu cầu được ly hôn, anh L cũng nhất trí ly hôn. Do đó cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn này là phù hợp pháp luật và thực tế.

Về con chung: Vợ chồng có hai con là Nguyễn Kiều Anh, sinh ngày 30/10/2004 và Nguyễn Chi Nguyên, sinh ngày 16/9/2006. Hiện các cháu vẫn đang ở với anh L từ trước đến nay. Ly hôn chị T nhất trí giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay, anh L cũng xin được nuôi cả hai con, phù hợp với nguyện vọng của các con. Nên cần ghi nhận sự tự nguyện này, giao hai con cho anh L trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con chị T, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công sức vợ chồng: Chị T, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí LHST: Chị T phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình. Điều 235, 147- Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Chi L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kiều Anh, sinh ngày 30/10/2004 và Nguyễn Chi Nguyễn, sinh ngày 16/9/2006 cho anh L trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con chị T, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số: 0742 ngày 24/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Anh L có quyền kháng cáo trong hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- T.H.A huyện;
- UBND xã Phù Lãng.
- Các đương sự.
- L- u HS, VP.

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Sơn